

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 8 - Người dọn đường cho Chúa.

Ma-thi-ơ 3:1-6: Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! Ấy là về Giăng Báp-tít mà đáng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. Và Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh.

Trong tất cả mọi công việc thuộc về sự xây dựng, dù công trình đó nhỏ hay lớn, thì người ta cũng cần phải có sự sửa soạn, chuẩn bị cho việc xây dựng và tùy theo tính chất của công trình mà công việc sửa soạn cần phải có một đội ngũ với những người được đào tạo để làm công việc đó cách chuyên nghiệp, nghĩa là có sự hiểu biết và có kỹ thuật về công việc đó.

Toàn bộ Kinh-thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người qua chức vụ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ và sự làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ không dừng lại ở những trang sách cuối của Giao-ước Cũ mà được tiếp tục sang những trang đầu tiên của các sách thuộc về Giao-ước Mới, vì từ những trang đầu tiên trong các sách của Môi-se cho tới các sách tiên tri được chép trong thời kỳ của Giao-ước Cũ đã nói trước và được dẫn truyền, liên kết tới những trang cuối cùng của các sách thuộc về thời kỳ Tân-ước và tất cả những sự làm chứng đó chỉ trở nên trọn vẹn với đầy đủ ý nghĩa của sự làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ khi những người được Lời của Đức Chúa Trời gọi là các tôi tớ của Ngài với đủ các thành phần thuộc về công việc xây dựng con đường để Con một của Đức Chúa Trời ngự vào lòng của những người mà Đức Chúa Trời đã chọn cho được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Ngài.

Trong xã hội loài người tại bất kỳ một quốc gia nào trên trái đất này, khi người ta cần phát triển nền kinh tế quốc dân thì người ta đều cần phải có **những sự thay đổi** mà người ta hay gọi là một **cuộc cách mạng**.

Tiếng Anh (English) gọi cách mạng là **Revolution**, là hai từ **Re** và **Volution** ghép lại làm một từ.

Chữ **Re** được ghép với các chữ khác tiếp theo của tiếng Anh (English) đó có nghĩa là **Về ai đó, Có liên quan đến, nữa, lại**; Chữ **Volution**, có nghĩa là **khúc ruột, đường xoắn kiểu tròn ốc**, nghĩa bóng là **con đường quanh co**. Chữ **Revolution** là kết quả của hai chữ trên hiệp lại mang ý nghĩa **của sự làm lại, uốn nắn lại con đường quanh co kia cho được thẳng ra**.

Để có được một sự thay đổi, người ta cần phải làm một cuộc cách mạng - Revolution. Một cuộc cách mạng dành cho cuộc đời của một con người theo thể gian thì là một sự đổi đời, từ sự nghèo hèn trở thành giàu có, sang trọng.... nhưng người ta đã không dám nghĩ đến một cuộc cách mạng để có được một sự sống đời đời bất diệt, bởi vì người ta không biết loài người ra từ Đức Chúa Trời, Đáng hằng sống và Ngài là Đấng tạo nên muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật.

Bất kỳ một cuộc cách mạng nào người ta cũng cần đến một cái nền để tất cả mọi sự thuộc về cuộc cách mạng đó được thành công, đó là một sự đổi mới tâm trí, đổi mới tư duy, đổi mới sự suy nghĩ và những sự cần được đổi mới này lại cũng cần phải có những người đã sở hữu được kết quả của sự thay đổi là sự mà người ta muốn cho tất cả mọi người đều sẽ nhận được sự thay đổi đó và chính những người đã được sở hữu kết quả của sự thay đổi đó là bằng chứng thật về sự thay đổi mà những người ấy làm chứng cho qua sự truyền bá kiến thức, thông tin cùng tất cả mọi sự liên quan đến sự làm chứng của họ cho những người chưa được thay đổi để họ sẽ được thay đổi nhờ sự hiểu biết và đồng ý chấp nhận sự thay đổi đó cho cuộc đời của họ qua chức vụ làm chứng của những người đã được sở hữu sự thay đổi.

Loài người kể từ khi bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen đã phải sống vất vả, đổ mồ hôi trán để có được lương thực nuôi sống xác thịt mình và phải trải qua mọi sự khó khăn để lo bảo tồn sự sống mình. Vì sự sáng từ ngọn đèn nơi tâm linh của loài người đã lụi dần không đủ quyền năng để soi sáng những sự tối tăm trong tâm trí xác thịt mình và bởi quyền lực của ma quỷ hành động trong xác thịt của người ta đã khiến cho loài người bị cầm buộc trong tội lỗi và khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt của loài người đã bị sử dụng sai lệch theo ý muốn của ma quỷ, nên lương tâm và tâm trí của người ta trở nên quanh co, tăm tối... và tất cả mọi sự mà người ta cố gắng tìm đó là đáp ứng nhu cầu của xác thịt mình mà không cần biết hậu quả của những việc người ta đã làm và sẽ làm đó sẽ đưa họ về đâu, người ta đã làm như vậy vì

không có một người nào tin rằng có một con đường dẫn người ta đến được sự sống đời đời.

Loài người không thể tìm cho mình con đường để thoát khỏi sự chết đời đời, vì thế cho nên người ta nhắm mắt đưa chân, phó mặc cho cuộc đời của xác thịt mình cho thời cuộc, hoàn cảnh đẩy đưa và ma quỷ đã tận dụng cơ hội để cám dỗ và lừa dối người ta sa vào tội lỗi để làm tội mọi cho chúng.

Đức Chúa Trời đã có kế hoạch giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và kế hoạch đó là Đức Chúa Trời ban cho loài người một con đường cứu rỗi, con đường đó là Đạo của Đức Giê-hô-va.

Để loài người tin rằng có Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va có Đạo của Ngài và Đạo của Đức Giê-hô-va là con đường cứu rỗi, con đường của sự sống đời đời, thì Đức Chúa Trời đã tìm từ trong loài người ra ai là người tin đến Ngài, nghĩa là tin vào sự hiện diện của Ngài thông qua tiếng phán của Ngài.

Sáng thế ký 12:1-8: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm. Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thu góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an. Áp-ram trải qua xứ này, đến cây dẻ bộp của Mô-rê, tại Si-chem. Vả, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện đến cùng người. Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn Danh Ngài.**

Từng bước một Đức Chúa Trời đã giúp cho Áp-ram nhận biết sự cai trị của Ngài và những sự đó giúp cho Áp-ram có đức tin nơi Ngài và thông qua Áp-ram mà Đức Chúa Trời ban cho loài người con đường cứu rỗi của Ngài mà trước hết, Ngài lập giao ước với Áp-ra-ham và với dòng dõi của Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 15:1-21: **Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cơ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bò cái con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lờng lờng qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ơ-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga-sít và Giê-bu-sít.**

Khi Giao-ước đã được lập, Đức Chúa Trời tiếp tục giúp cho Áp-ram kinh nghiệm được sự thành tín của Ngài trên chính cuộc đời của mình, là khi mà Áp-ram thấy rằng khả năng của xác thịt mình đã không thể làm thành điều mà mình mong muốn nữa.

Sáng thế ký 18:1-19: Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ra-ham nơi lùm cây đẻ bọp của Mam-rê, đang khi ngồi nơi cửa trại lúc trời nắng ban ngày. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt. Vừa khi thấy, bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó, sấp mình xuống đất, và thưa rằng: Lạy Chúa, nếu tôi được ớn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà kẻ tôi tớ Chúa, đừng bỏ đi luôn. Xin các đấng hãy cho phép người ta lấy chút nước rửa chân các đấng, và xin hãy nằm nghỉ mát dưới cội cây này. Tôi sẽ đi đem một miếng bánh cho các đấng ăn vững lòng, rồi sẽ dời gót lên đường; vì cố ấy, nên mới quá bộ lại nhà kẻ tôi tớ các đấng vậy. Các đấng phán rằng: Hãy cứ việc làm như người đã nói. Đoạn, Áp-ra-ham lật đật vào trại đến cùng Sa-ra mà rằng: Hãy mau mau lấy ba đấu bột lọc nhồi đi, rồi làm bánh nhỏ. Áp-ra-ham bèn chạy lại bầy, bắt một con bò con ngon, giao cho đây tớ mau mau nấu dọn; rồi lấy mỡ-sữa và sữa cùng con bò con đã nấu xong, dọn ngay trước mặt các đấng; còn người thì đứng hầu trước mặt, dưới cội cây. Vậy các đấng đó bèn ăn. Các đấng hỏi Áp-ra-ham rằng: Sa-ra, vợ người, ở đâu? Đáp rằng: Kia, nàng ở trong trại kia. Một đấng nói rằng: Trong độ một năm nữa, ta sẽ trở lại đây với người không sai, và chừng đó, Sa-ra, vợ người, sẽ có một con trai. Sa-ra ở nơi cửa trại sau lưng đấng đó, nghe các lời này. Và, Áp-ra-ham cùng Sa-ra đã già, tuổi tác đã cao; Sa-ra không còn chi nữa như thế thường người đàn bà. Sa-ra cười thầm mà rằng: Già như tôi thế này, để còn được điều vui đó sao? Còn chúa tôi cũng đã già rồi! Đức Giê-hô-va phán hỏi Áp-ra-ham rằng: Có sao Sa-ra cười như vậy mà rằng: Có quả thật rằng tôi già đến thế này lại còn sanh sản chăng? Há có điều chi Đức Giê-hô-va làm không được chăng? Đến kỳ đã định, trong một năm nữa, ta sẽ trở lại cùng người, và Sa-ra sẽ có một con trai. Vì Sa-ra sợ, nên chối mà thưa rằng: Tôi có cười đâu! Nhưng Ngài phán rằng: Thật người có cười đó! Các đấng đều đứng dậy mà đi, ngó về phía, Sô-đôm. Áp-ra-ham cũng theo để tiễn bước các đấng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đấng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Giao-ước của Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham đó là dòng dõi của Áp-ra-ham sẽ được giải cứu ra khỏi xứ không thuộc về họ sau khi dòng dõi ấy đã chịu làm tội nơi xứ ấy bốn trăm năm và điều kiện để Giao-ước được ứng nghiệm đó là chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham và giúp cho người dạy Đạo của Ngài cho dòng dõi của mình hầu cho các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng, có như vậy thì Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Con đường cứu rỗi ấy là Đạo của Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 như sau: **For I know^{H3045} him, that he will command^{H6680} his children^{H1121} and his household^{H1004} after^{H310} him, and they shall keep^{H8104} the way^{H1870} of the LORD^{H3068}, to do^{H6213} justice^{H6666} and judgment^{H4941}; that the LORD^{H3068} may bring^{H935} upon Abraham^{H85} that which^{H834} he hath spoken^{H1696} of him.** Nghĩa là: *Vì Ta biết người (Áp-ra-ham) ấy là người sẽ mạng lệnh cho các con cùng cả nhà người theo người, và họ sẽ giữ Đạo của Đức Giê-hô-va, để làm sự công bình và các điều của luật pháp; hầu cho Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm mọi điều mà Ngài đã phán với người (Áp-ra-ham).*

Như vậy, Áp-ra-ham đã trở thành người đầu tiên dọn đường cho Đức Giê-hô-va đến với dòng dõi của mình và công việc dọn đường đó chính là sự dạy Đạo của Đức Giê-hô-va cho hết thảy mọi người thuộc về mình và thuộc về dòng dõi của mình.

Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên (dòng dõi của Áp-ra-ham) ra khỏi xứ Ê-díp-tô như Ngài đã hứa với Áp-ra-ham và qua Môi-se mà Đức Chúa Trời đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên (dòng dõi của Áp-ra-ham) và Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se phải dạy Đạo của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên.

Vào thời kỳ này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không chỉ phán các mạng lệnh của Ngài bằng tiếng phán của Ngài, mà Đức Chúa Trời còn truyền gọi Môi-se trực tiếp lên trên núi Si-na-i để gặp Ngài và tại trên

núi đó, trong bốn mươi ngày, bốn mươi đêm, Đức Chúa Trời trực tiếp phán truyền các mạng lệnh cùng các điều răn cho Môi-se để Môi-se sẽ truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo.

Phục truyền luật lệ ký 6:1-25: **Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đượm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trở dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thể cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đặng ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kẻo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy Danh Ngài mà thể. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng. Các người chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, như đã thử Ngài tại Ma-sa. Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người. Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thể hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy. Về ngày sau, khi con người hỏi người rằng: Các chứng cứ, luật lệ, và mạng lệnh nầy là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tội mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà người; Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thể cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ nầy, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. Vả, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn thận làm theo các điều răn nầy trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.**

Sau khi Giô-suê đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh vào chiếm xứ Ca-na-an và sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và trải qua nhiều đời, các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời đã cậy miệng các tiên tri của Ngài là các đấng tiên tri để hết lòng trở lại cùng Ngài, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã qua tiên tri Ê-sai để phán trước về sự đến của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ (Đấng Mê-si mà dân Y-sơ-ra-ên đã trông mong) và để Con một của Ngài có thể ngự vào lòng của những người trông đợi sự giải cứu của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn người dọn đường cho Con một của Ngài.

Ê-sai 40:1-11: **Đức Chúa Trời của các người phán rằng: Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình. Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! Mọi nơi sùng thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng;**

các nơi dốc hãm sẽ làm thành đồng nội. Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Có tiếng kẻ rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân này khác nào cỏ ấy: cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các ngươi đây! Nay, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Nay, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chặn bầy mình như người chặn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ẵm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đang cho bú.

Đức Chúa Trời không chỉ chọn có một người là Giăng báp-tít để làm người dọn đường cho Chúa Jêsus, nhưng là nhiều người cũng sẽ được kêu gọi vào chức vụ này và công việc đầu tiên của những người dọn đường cho Con một của Đức Chúa Trời ngự vào lòng người ta là: **Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta.**

Những người được Đức Chúa Trời kêu gọi làm người dọn đường cho Đức Chúa Jêsus Christ - Lời của Đức Chúa Trời hằng sống- ngự vào lòng người ta (mà Giê-ru-sa-lem là bóng về tâm linh của những người mong đợi sự cứu chuộc linh hồn mình) phải là những người được Lời của Đức Chúa Trời yên ủi mình, nghĩa là những người đó phải là những người được hưởng sự yên ủi, và sở hữu sự yên ủi của Đức Chúa Trời mà trước hết là qua Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Giăng báp-tít đã nhận được sự yên ủi của Đức Chúa Trời chưa, khi người thi hành chức vụ làm người dọn đường cho Chúa.

Lu-ca 1:8-17: **Vả, Xa-cha-ri cứ theo thứ tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời. Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. Đang giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu nguyện. Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. Xa-cha-ri thấy thì bối rối sợ hãi. Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện ngươi đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét vợ ngươi, sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giăng. Con trai đó sẽ làm cho ngươi vui mừng hớn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về sự sanh người ra. Vì người sẽ nên tôn trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ. Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ; chính người lại sẽ lấy tâm thần quyền phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, đặng sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng.**

Tên của Giăng có ý nghĩa gì và tại sao người ta lại gọi người là Giăng báp-tít ?

Giăng trong tiếng Hy-lạp (Greek) là chữ Ἰωάννης- **Io annes**, số 2491 có nghĩa là: **Đức Giê-hô-va là Đấng ban cho mọi thứ ơn.** Chữ Ἰωάννης- **Io annes** này ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, đó là chữ יְהוָה - **Yowchanan**, số 3110 có nghĩa là: **Đức Giê-hô-va là Đấng ban ân điển;**

Chữ **Báp-tít** trong Ma-thi-ơ 3:1& 3 đó là chữ βαπτίζω- **Baptizo**, số 907 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Người làm cho người khác ướt ngập trong nước, Người làm báp-tem nước.**

Ý nghĩa thuộc linh của chức vụ dọn đường cho Chúa nghĩa là gì?

Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Lời của Đức Chúa Trời, và Lời của Đức Chúa Trời kế tự Đức Chúa Trời, nghĩa là bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời muốn làm thì Ngài phán Lời của Ngài ra và Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm thành như ý Đức Chúa Trời đã muốn và phán ra từ miệng Ngài và như vậy, Lời của Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ở trước muôn vật và Lời của Đức Chúa Trời là Chúa của muôn vật cả về không gian, thời gian và trong mọi sự.

Lời của Đức Chúa Trời còn được ví là hạt giống của sự sống đời đời và muôn vật trên trái đất này đều bởi Lời của Đức Chúa Trời mà được dựng nên, trong đó có loài người (cả thuộc thể và thuộc linh).

Vì A-đam đã không vâng phục mạng lệnh Đức Chúa Trời nên người phải chết và vì cố đó mà sự chết đã trải qua trên mọi người hết thảy. Như vậy, để loài người được cứu rỗi ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết thì theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì hết thảy những người trong loài người đang sống

trên trái đất này đều cần phải có giá cứu chuộc linh hồn mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng *ai sẽ là người có thể tự thoát ra khỏi quyền lực này để có thể làm giá cứu chuộc nhân loại?*

Câu trả lời: *Không có một người nào có thể làm được công việc này, bởi vì hết thảy những người sanh ra trên đất này đều từ A-đam mà ra và hết thảy đều không thể tự trả được món nợ này.*

Chính vì vậy nên Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài vào thế gian này để thi hành giá cứu chuộc nhân loại. Nhưng ai sẽ tin đến Con một của Đức Chúa Trời? Ai sẽ tin vào những Lời rao truyền mà Đức Chúa Trời đã cậy các tội tổ của Ngài là các đấng tiên tri thay mặt Đức Chúa Trời để răn bảo loài người vâng theo Lời của Đức Chúa Trời, khi mà lòng của người ta đã vì cơ tội lỗi mà trở nên cứng như đá?

Làm thế nào mà hạt giống có thể được gieo xuống và mọc lên được khi mà đất bị cứng bởi sự hun đốt của mặt trời và bị khô hạn triền miên, là bóng về những tấm lòng của người ta đã bị sự rửa sả làm cho chai lỳ và cứng cõi luôn?

Người dọn đường cho Chúa cũng giống như nhà nông dẫn nước cho chảy vào trong ruộng mình để làm cho mềm đất sửa soạn cho kỳ gieo hạt vậy, vì nếu không có nước thì làm thế nào hạt giống có thể nảy mầm và mọc lên được.

Sáng thế ký 2:4-5: **Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Và, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa.**

Mặc dù trong ngày thứ Ba của cuộc sáng thế, Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ; cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba.** (Sáng thế ký 1:11-13)

Nhiệm vụ của những người dọn đường cho Chúa là những người đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, Đấng sẽ làm cho những hạt giống của Nước Đức Chúa Trời sau khi đã gieo ra khỏi tay thuộc linh của những người được Ngài giao cho chức vụ dọn đường cho Chúa, khiến cho các hạt giống ấy mọc lên trong lòng của những người nào chịu tiếp nhận lấy Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng báp-tít được đẩy dấy Đức Thánh-Linh từ trong lòng mẹ và khi người thi hành chức vụ của người dọn đường cho Chúa, thì quyền phép của Ê-li sẽ hành động trong người ấy, giúp cho người có thể hoàn thành được sứ mạng mà Chúa đã giao cho.

Ê-li trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“Đức Chúa Trời của tôi là Giê-hô-va”** hay là: **“Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của tôi”**

Người dọn đường cho Chúa phải là những người được trang bị quyền phép của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, điều đó có nghĩa là: Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người ấy trong mọi sự, mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh. Chúng ta hãy xem cuộc sống của Giăng báp-tít khi người bắt đầu thi hành chức vụ làm người dọn đường cho Chúa.

Ma-thi-ơ 3:1-4: **Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! Ấy là về Giăng Báp-tít mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. Và Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng.**

Giăng báp-tít đã không khởi sự chức vụ mình nơi làng quê hay trong thành có nhiều dân ở, nhưng người đi đến nơi đồng vắng, là đất hoang vu không dân ở thuộc về xứ Giu-đê.

Giu-đê trong tiếng Hy-lạp (Greek) là chữ Ἰουδαία - Ioudaia, số 2449 có nghĩa là: **“Ngài sẽ được ngợi khen”**.

Người ta sẽ nghĩ rằng chỉ có nơi thờ phượng Đức Chúa Trời thì Danh Ngài mới được ngợi khen mà thôi, nhưng trong thực tế, khi người ta được thuận lợi thì sự ngợi khen nơi môi miệng của người tin Chúa thường như một công việc của thủ tục thờ phượng, nhưng cũng chính những người tin Chúa khi họ sống nơi đồng vắng, thì tại nơi khó khăn, nơi thiếu thốn và nguy hiểm đó, người ta mới thật sự thấy được quyền năng của Đức Chúa Trời cùng sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho những người nào tin yêu Ngài và trông đợi nơi Ngài và những người đó sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời thật lòng.

Đức Chúa Trời luôn tìm kiếm những người nào tìm kiếm Ngài cách hết lòng, vì thế cho nên Ngài đã sai Giăng báp-tít đến nơi đồng vắng và tiếng của người sẽ kêu lên tại nơi đó và những người đang tìm kiếm Đức Chúa Trời thì sẽ nghe được tiếng của người.

Nơi đồng vắng ngày nay ở khắp mọi nơi, nhất là ở các thành phố đông dân ở và tại các thành phố sầm uất với mọi sự thuộc về sự sống gấp gáp của loài người đang chìm đắm trong tội lỗi và những sự tối tăm bao phủ. Chính tại những nơi đồng vắng thật này, người ta khó tìm thấy dấu hiệu của sự sống đời đời, là sự sống thuộc về Nước Đức Chúa Trời, nhưng như Lời Chúa đã chép rằng: Sự sáng phải chiếu soi nơi tối tăm hầu cho những người đang ngồi dưới bóng của sự chết có thể thấy được nơi mà linh hồn người ta cần được ần nấu và trông cậy.

Ma-thi-ơ 3:4: Và Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And the same^{G846} John^{G2491} had^{G2192} his raiment^{G1742} of camel's^{G2574} hair^{G2359}, and a leathern^{G1193} girdle^{G2223} about^{G4012} his loins^{G3751}; and his meat^{G5160} was locusts^{G200} and wild^{G66} honey^{G3192}.** Nghĩa là: **Cũng Giăng báp-tít ấy với chiếc áo choàng bằng lông của Lạc-đà, một dây nịt quanh lưng mình bằng da thú; thức ăn của người là châu chấu và mật ong rừng.**

Thoạt nhìn trang phục của Giăng báp-tít chúng ta có thể thấy ông giống như một dã nhân ẩn dật trong rừng vắng vậy, thế nhưng như Lời Chúa Jêsus đã phán rằng cả Kinh-thánh đều làm chứng về Ngài và thiên sứ của Đức Chúa Trời đã nói với sứ đồ Giăng khi người được thấy thiên đàng rằng: **sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri.**

Lời tiên tri là lời tri thức của Đức Chúa Trời có quyền phép báo trước mọi sự sẽ xảy đến đúng kỳ mà Đức Chúa Trời muốn và Lời tri thức chỉ dành cho những người luôn tỉnh thức và chờ đợi Chúa mở trí cho mình được thấy và hiểu được ý nghĩa của các Lời ấy mà thôi.

Những người được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ dọn đường cho Chúa - dọn lòng của người ta để Lời của Đức Chúa Trời ngự vào lòng của những người ấy để làm Chúa của cuộc đời người ấy- sẽ không chọn cho mình những sự tôn trọng hay khen ngợi, tôn vinh của loài người xác thịt mà chiếc áo khoác ngoài (áo choàng) của thế gian luôn tìm kiếm đó là những danh xưng của chức vụ, cấp bậc, quyền lực mà loài người luôn tìm kiếm cho xác thịt mình.

Lông Lạc-đà sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với những người trong thế gian này, vì nó thuộc về sự hoang dã và nó là những sợi lông của con thú mà người ta kết lại để dệt thành áo khoác chống nóng ban ngày, chống lạnh ban đêm nơi sa mạc, không thích hợp với xã hội hiện đại và những nơi thành thị ăn mặc xa hoa.

Chiếc áo của Giăng báp-tít chính là chiếc áo chức vụ mà Đức Chúa Trời phong tặng cho, cũng như khi xưa, A-đam và Ê-va đã phạm tội và vì cố tội lỗi mà thân thể xác thịt của họ bị trần truồng và loã lồ, nhưng Đức Chúa Trời yêu thương đã lấy lòng thương xót của Ngài mà giết con thú để lấy da nó mà làm áo che thân cho hai người mà con thú đó vốn vô tội nhưng vì cố tội lỗi của A-đam và Ê-va mà nó phải bị giết đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc nhân loại.

Chữ Lạc-đà trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ גַמַל - Gamal, số 1581 ra từ chữ גַמַל - Gamal, số 1580, có nghĩa là: **Chịu gánh nặng, Phần thưởng, Sự ban cho cách hào phóng, Sự tặng cho, Sự báo đền;**

Chiếc áo choàng khoác bên ngoài chỉ về chức vụ của người ấy do chính Đức Chúa Trời phong tặng cho như chức vụ của thầy tế lễ, chức vụ tiên tri cũng như chức vụ của người dọn đường cho Chúa vậy.

Thức ăn của Giăng báp-tít là châu chấu và mật ong rừng.

Châu chấu trong tiếng Hê-bơ-rơ không có nghĩa bóng và cũng không có nghĩa đen trong văn học, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh thì là vật do Đức Chúa Trời tạo dựng nên để dành cho sự trừng phạt những vùng đất bị Ngài phán xét và chúng được ví như một đạo quân rất mạnh và nguy hiểm trực tiếp và gián tiếp cho loài người trên những vùng nào chúng trải qua.

Châu chấu là loài vật bay được rất xa và chúng ăn tất cả những gì chúng có thể ăn được bằng miệng của chúng và phá được bằng hai cẳng chân với các gai sắc và bén như gươm của chúng. Dầu vậy, châu chấu là loài côn trùng mà Đức Chúa Trời cho phép dân Y-sơ-ra-ên được dùng làm lương thực cho mình.

Lê-vi ký 11:21-22: Nhưng trong loại côn trùng nào hay bay và đi bốn cẳng, các người được ăn con nào có cẳng đặng nhảy trên đất; là con cào cào tùy theo loại nó, con ve tùy theo loại nó, châu chấu tùy theo loại nó, con dế tùy theo loại nó.

Châu chấu là bóng cho Lời của Đức Chúa Trời, là Lời đã tạo nên muôn vật và Lời của Đức Chúa Trời

thật là bánh của sự sống cho những người thật lòng tin cậy nơi Ngài.

Ma-thi-ơ 4:4: Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **But he answered^{G611} and said^{G2036}, It is written^{G1125}, Man^{G444} shall not live^{G2198} by bread^{G740} alone^{G3441}, but by every^{G3956} word^{G4487} that proceedeth^{G1607} out of the mouth^{G4750} of God^{G2316}.**

Chữ **Lời** được chép trong Ma-thi-ơ 4:4 này, đó là chữ ῥήμα - **Rhema**, số 4487 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Sự tỏ ra, Sự mách bảo, Lời được nói ra thành tiếng phán; Mạng lệnh, Chỉ thị;**

Chữ **Lời** này không phải là **Lời** được chép thành văn tự trong Kinh-thánh, nhưng là **Lời** của Đức Chúa Trời tỏ ra cách riêng tư cho mỗi người, cá nhân hay cho riêng một người, một dân tộc cho một thời điểm, một thời kỳ, một công việc để được ứng dụng và làm theo.

Trong cuộc sống của người hầu việc Chúa có thể sẽ nhận được những sự mách bảo, những chỉ thị, những mạng lệnh mà người tin Chúa không thể dùng trí khôn để phân tích lý do, mục đích của điều đó, nhưng phải tin và vâng phục và làm theo, nhưng sau khi công việc đã hoàn thành thì người ấy mới hiểu được ý nghĩa của những sự mà mình được Đức Chúa Trời phán bảo.

Chiếc áo khoác bên ngoài của người ta sẽ không có ý nghĩa gì đối với sự sống đời đời, nhưng khi người hầu việc Chúa tiếp nhận mạng lệnh của Đức Chúa Trời và làm theo thì chiếc áo (**chức vụ**) đó dù có thể bị thế gian chê bai, khinh dể, nhưng trong Nước Đức Chúa Trời thì chiếc áo (**chức vụ**) đó sẽ bảo vệ người ấy cả thuộc thể và thuộc linh trong suốt thời gian người hầu việc Chúa mặc cho mình, nghĩa là người ấy phải luôn nhận biết chức vụ của mình là gì ở trước mặt Đức Chúa Trời và vui mừng nhận lấy và gìn giữ, không rời bỏ thì giá trị thuộc linh của chiếc áo - chức vụ đó sẽ là sự vinh hiển cho người ấy và người ấy được bảo vệ hoàn toàn trong Đức Chúa Trời và sự ban cho của Đức Chúa Trời không lấy lại bao giờ.

Chúng ta hãy xem thánh đồ Phao-lô đã mặc chiếc áo Chúa dành cho ông có giá trị như thế nào đối với thế gian và đối với những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-phê-sô 3:1-12: Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jêsus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Đối với thế gian thì ông như kẻ bị cầm tù vậy, bởi vì ông không được tự do làm điều ác như những người thuộc về thế gian vẫn được tự do làm (để rồi bị sa vào nơi hoả ngục đời đời).

Cái giá trị quan trọng mà thế gian không thể dùng bất kỳ một tài sản nào quý giá mà có thể đổi được hay là mua được, đó là những sự tri thức thuộc về Nước Thiên đàng.

Phao-lô viết **Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài.**

Phao-lô viết rất chính xác rằng ân điển đó không phải chỉ dành riêng cho cá nhân ông, nhưng là thuộc

về tài sản của Đức Chúa Trời, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho những người được cứu chuộc mà Đức Chúa Trời đã ban tài sản đó cho Phao-lô (*cũng như cho những người được Đức Chúa Trời tin dùng để giao của báu Nước Thiên đàng cho*) để nuôi dưỡng, chăm sóc, giải cứu, chữa lành, bảo vệ những người được cứu chuộc bởi huyết báu của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Giăng báp-tít cũng như Phao-lô đã lấy các Lời tri thức được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh mà sống trong sự vui mừng vì cố mình được Chúa tin dùng và Phao-lô đã hai lần dùng từ “kẻ tù trong Đức Chúa Jêsus Christ” để nói đến sự vui mừng của mình, bởi vì chính ông đã từng là kẻ tù cho quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng nhờ ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ mà ông được chuyển thành kẻ “tù của Đức Chúa Jêsus Christ”. Tù nhân có nghĩa là một người không được ra khỏi nơi mà mình đã được đưa đến đó theo luật pháp.

Chúa Jêsus đã phán gì về “ý nghĩa” này dành cho những người xứng đáng:

Khải huyền 3:10-13: *Vì người đã giữ lời nhện nhục ta, ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người. Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy Danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!*

Giăng báp-tít không chỉ ăn châu chấu mà người còn ăn mật ong rừng nữa.

Kinh-thánh chép rõ là **his meat^{G5160} was locusts^{G200} and wild^{G66} honey^{G3192}**. Nghĩa là: *đồ ăn của người (Giăng báp-tít) là những con châu chấu và mật ong hoang dã;*

Lời Chúa chép có chủ ý rõ ràng và chúng ta có thể so sánh giá trị giữa mật ong do người ta nuôi và mật ong do Đức Chúa Trời nuôi. Mật ong do người ta nuôi luôn bị hạn chế bởi thời vụ và nơi chốn cùng chất lượng của mật sẽ bị hạn chế do sự toan tính của người nuôi, vì thế cho nên độ ngọt của mật cùng những vi chất trong mật ong do người ta nuôi sẽ không thể đầy đủ và phong phú như mật ong hoang dã.

Các con ong hoang dã được tự do sống trong những khu vực thích hợp với bình an tự nhiên của mình và chúng tự do tìm kiếm trong tất cả mọi nơi nào mà chúng có thể tới được và đem về các loại phấn hoa tự nhiên cùng những vi chất trong các loài hoa tự nhiên, đặc biệt là các loài hoa không có nơi gần với cuộc sống của loài người, lại có những vi chất quý giá có ích cho sức khỏe của loài người, vì Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật cũng vì ích lợi cho sự sống của loài người trên trái đất này.

Mật ong do người ta nuôi là bóng cho các bài giảng của những người không phải do Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ hầu việc trong nhà của Ngài. Họ biết chế tác các bài giảng vừa lỗ tai của những người mang danh là người tin Chúa, nhưng lại ưa thích những sự bù tai, như Kinh-thánh có chép:

Ê-xê-chi-ên 13:1-23: *Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đang nói tiên tri, và hãy bảo cho những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những tiên tri đại dốt, theo thần riêng mình, mà chưa từng thấy gì cả. Hỡi Y-sơ-ra-ên, các tiên tri người cũng như những con cáo trong chốn hoang vu! Các người chưa lên nơi phá tan, và không xây tường cho nhà Y-sơ-ra-ên, đặng đứng vững trong cơn chiến trận nơi ngày Đức Giê-hô-va. Chúng nó đã thấy sự phỉnh phờ, và sự bói khoa giả dối. Chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va phán, (song Đức Giê-hô-va đã không sai chúng nó), và chúng nó khiến người ta mong cho lời mình được ứng nghiệm. Khi ta chưa từng phán, mà các người nói rằng: Đức Giê-hô-va có phán, vậy các người há chẳng thấy sự hiện thấy phỉnh phờ và nói sự bói khoa giả dối, hay sao? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va có phán như vậy: Vì các người nói những lời giả dối, thấy những sự phỉnh phờ, này, ta nghịch cùng các người, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Tay ta sẽ nghịch cùng những tiên tri thấy sự hiện thấy phỉnh phờ, bói những sự giả dối. Chúng nó sẽ không dự vào hội bàn dân ta nữa, không được ghi vào sổ nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và không vào trong đất của Y-sơ-ra-ên; các người sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. Thật vậy, bởi chúng nó lừa dối dân ta mà rằng: Bình an; mà chẳng có bình an chi hết. Khi có ai xây tường, này, chúng nó trét vôi chưa sùi bọt lên! Hãy nói cùng những kẻ trét vôi chưa sùi bọt rằng tường ấy sẽ xiêu đổ. Mưa to sẽ xảy đến. Hỡi mưa đá lớn, bay sẽ sa xuống; và gió bão sẽ xé rách nó. Này, khi*

tường sụp xuống, người ta há chẳng nói cùng các người rằng: Chớ nào vôi mà các người đã trét trên tường ở đâu? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ nhân giận khiến gió bão xé rách nó; ta sẽ nhân cơn thanh nộ sai mưa dầm đến, và nhân sự tức giận sai mưa đá lớn phá diệt nó. Cũng vậy, ta sẽ dỡ cái tường mà các người đã trét vôi chưa sùi bọt, xô nó suốt đất, đến nỗi chân nền bày ra. Tường sẽ đổ, các người sẽ bị diệt giữa nó, và biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Ta sẽ làm trọn cơn giận nghịch cùng tường và kẻ trét vôi chưa sùi bọt như vậy; và ta sẽ nói cùng các người rằng: Tường chẳng còn nữa, kẻ trét vôi cũng vậy; tức là các tiên tri của Y-sơ-ra-ên nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem, xem sự hiện thấy bình an cho thành ấy, mà không có bình an, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Hỡi con người, người khá xây mặt nghịch cùng các con gái của dân người, là những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình; và người khá nói tiên tri nghịch cùng chúng nó. Bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những đàn bà vì mọi cùi tay may gối, và y theo tâm thước mà làm khăn cho đầu, để săn linh hồn. Ủa, kìa! các người muốn săn linh hồn dân ta, và giữ linh hồn nó để làm lợi cho mình hay sao? Các người vì mấy nắm mạch nha, mấy miếng bánh mà làm nhục ta giữa dân ta, các người nói dối dân ta, là kẻ nghe lời dối trá các người, để mà giết những kẻ không đáng chết, cho sống những kẻ không đáng sống. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta ghét những cái gối của các người, vì bởi đó các người săn linh hồn như đánh bẫy chim; ta sẽ xé ra khỏi cánh tay các người, và thả linh hồn mà các người đã săn, như chim bay đi. Ta cũng sẽ xé khăn các người, cứu dân ta ra khỏi tay các người, chúng nó sẽ không ở trong tay các người để bị săn nữa; bấy giờ các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vì các người lấy sự dối trá làm buồn lòng kẻ công bình mà ta chưa từng làm cho lo phiền, và các người làm mạnh tay kẻ dữ đảng nó không xây bỏ đường xấu mình để được sống, vì cố đó, các người sẽ không thấy sự hiện thấy thịnh phờ, và không bói khoa nữa. Ta sẽ cứu dân ta thoát khỏi tay các người, và các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

Chúng ta hãy xem mặt ong thuộc linh có tác dụng gì đối với sự sống của linh hồn người ta.

Giăng 8:31-36: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do.

Thi-Thiên 19:7-11: Luật pháp của Đức Giê-hô-va là trọn vẹn, bổ linh hồn lại; Sự chứng cứ Đức Giê-hô-va là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan. Giếng mới của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; Điều răn của Đức Giê-hô-va trong sạch, làm cho mắt sáng sủa. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; Các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thảy đều công bình cả. Các điều ấy quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng; Lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong. Các điều ấy dạy cho kẻ tội tử Chúa được thông hiểu; Ai gìn giữ lấy, được phần thưởng lớn thay.

Thi-Thiên 119:103: Lời Chúa ngọt hòng tôi dường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi!

Thứ ăn thuộc linh của người hầu việc Chúa là Lời của Đức Chúa Trời trong đó có cả văn tự và lẽ thật là sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh cho những người yêu mến Ngài và hầu việc Ngài. Lời của Đức Chúa Trời ban cho những người nào yêu mến lẽ thật của Lời Chúa được sự khôn ngoan thật là sự khôn ngoan giúp cho tâm linh của người ấy nhận được các ơn phước thiêng liêng của Đức Chúa Trời để hiểu biết các Lời của Đức Chúa Trời cùng ý muốn của Ngài.

Châm ngôn 24:13-14: Hỡi con, hãy ăn mật, vì nó ngon lành; Tàng ong lấy làm ngọt ngào cho ổ gà con. Con sẽ biết sự khôn ngoan nơi linh hồn con cũng như vậy; Nếu con đã tìm được sự khôn ngoan, ắt sẽ có phần thưởng, và sự trông đợi của con sẽ chẳng phải thành luống công.

Đức Chúa Trời muốn những người hầu việc Con một của Ngài phải có mặt ong thuộc linh trên môi miệng của mình luôn luôn.

Nhã-ca 4:11: Hỡi tân phụ ta, môi mình nhỏ mặt ong xuống, dưới lưỡi mình có mặt ong và sữa; Hơi thơm của quần áo mình như hơi thơm của Li-ban.